

IMPROVING THE QUALITY OF HUMAN RESOURCE TRAINING AT THE UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION - THAI NGUYEN UNIVERSITY TO MEET THE LABOR MARKET IN THE MIDLANDS AND NORTHERN MOUNTAINOUS REGIONS

Tạ Bích Huệ

TNU - University of Economics and Business Administration

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 25/7/2025	In the context of international integration and digital transformation, the need to improve the quality of human resources has become a strategic task to achieve the goal of industrialization and modernization of the country. The Northern Midlands and Mountains region with its special position in terms of economy, society and national defense is being prioritized for investment and development by the Party and State, in which education and training play a key role. The study aims to analyze the current situation and propose solutions to improve the quality of human resource training at the University of Economics and Business Administration - Thai Nguyen University, to meet the recruitment needs of the labor market in the region. By collecting, analyzing and synthesizing documents, the article conducts a comprehensive assessment of the current training situation and human resource needs of the region. The study affirms that innovation in teaching content and methods, strengthening the connection between schools and businesses, as well as investing in teaching staff and facilities are urgent solutions to form a high-quality human resource team, contributing to the implementation of the strategy for sustainable socio-economic development of the region and the country.
Revised: 07/11/2025	
Published: 07/11/2025	
KEYWORDS	
Human Resources	
Labor Market	
University of Economics and Business Administration	
Northern midlands and mountains	
Education and Training	

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN NHẪM ĐÁP ỨNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Tạ Bích Huệ

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/7/2025	Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trở thành nhiệm vụ chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc với vị trí đặc biệt về kinh tế, xã hội và quốc phòng đang được Đảng và Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển, trong đó giáo dục và đào tạo giữ vai trò then chốt. Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động trong khu vực. Bằng phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu, bài viết tiến hành đánh giá toàn diện thực trạng đào tạo và nhu cầu nguồn nhân lực của khu vực. Nghiên cứu khẳng định việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, cũng như đầu tư cho đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất là những giải pháp cấp thiết hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế – xã hội của khu vực và đất nước.
Ngày hoàn thiện: 07/11/2025	
Ngày đăng: 07/11/2025	
TỪ KHÓA	
Nguồn nhân lực	
Thị trường lao động	
Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh	
Trung du và miền núi phía Bắc	
Giáo dục, đào tạo	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13298>

Email: Bichhuetueba@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

20

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hội nhập của Việt Nam, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm xây dựng, phát triển nguồn nhân lực được đào tạo và có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu: *“Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”* [1, tr.112]. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đề ra chủ trương sát với thực tiễn, đảm bảo những mục tiêu phát triển của đất nước.

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, gìn giữ môi trường và bảo đảm an ninh quốc phòng của đất nước. Những năm vừa qua, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết về phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Trong đó, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra mục tiêu: *“Vùng trung du và miền núi phía Bắc là vùng phát triển bền vững, toàn diện, hình mẫu phát triển xanh của cả nước; một số tỉnh nằm trong nhóm có thu nhập cao, có kinh tế phát triển; hình thành một số trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại; một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung hiệu quả cao, lĩnh vực dịch vụ, du lịch phát triển ngang tầm khu vực”* [2, tr.2].

Nằm trong sự phát triển chung về giáo dục của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên đã có những định hướng trong việc đầu tư cho giáo dục – đào tạo, coi đây là sự nghiệp có ý nghĩa đối với địa phương. Nội dung này được thể hiện rõ trong mục tiêu của Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025: *“Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp một cách hợp lý gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo”* [3, tr.1]. Là một trong số những cơ sở giáo dục lớn, có uy tín về chất lượng đào tạo tại địa phương, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) có nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý cho cả nước và cung ứng nguồn nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động tại khu vực. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng các ngành đào tạo gắn với yêu cầu thị trường lao động là những vấn đề đột phá chiến lược được nhà trường quan tâm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và khu vực Trung du và miền núi phía Bắc nói chung.

Vấn đề phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta trong bối cảnh toàn cầu hoá là một trong những vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về vai trò của giáo dục – đào tạo trong yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước [4]-[7]. Bên cạnh đó, còn có các công trình nghiên cứu chỉ rõ tầm quan trọng, cấp thiết của yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở giáo dục trong cả nước [8], [9]. Tại tỉnh Thái Nguyên (cũ) đã có những nghiên cứu, đánh giá về vai trò của nguồn nhân lực trong một số các lĩnh vực như: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với phát triển nhân lực nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên [10]; Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời đại 4.0 [11]. Các công trình nghiên cứu cơ bản đã hệ thống được cơ sở lý luận và cung cấp nguồn tài liệu nhằm làm sáng rõ thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam và nhiều trường đại học trong cả nước.

Đây chính là những tài liệu quan trọng trong quá trình thực hiện nghiên cứu về việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt trong bối cảnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc đang có những lợi thế cũng như cơ hội trong việc phát triển và thu hút đầu tư. Nghiên cứu mong muốn làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó phân tích nhu cầu về nguồn nhân lực đã qua đào tạo, về thị trường lao động tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Xuất phát từ thực tiễn, tác giả đề xuất các giải pháp đối với các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của vùng và mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để bảo đảm tính khoa học trong quá trình nghiên cứu vấn đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, tác giả đã kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu phù hợp. Cụ thể, nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập và phân tích tài liệu trên cơ sở khung lý thuyết về phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng nền tảng lý luận cho đề tài. Bên cạnh đó, thực hiện phân tích nội dung, so sánh và tổng hợp khái quát các nguồn tài liệu có liên quan, qua đó làm rõ yêu cầu và xu hướng về phát triển nguồn nhân lực tại khu vực trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khái niệm về nguồn nhân lực và yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh mới của Việt Nam

Có nhiều quan điểm, nghiên cứu, khái niệm được các nhà khoa học đưa ra về nguồn nhân lực. Tổ chức Liên Hiệp Quốc cho rằng nguồn lực con người là tất cả những kiến thức kỹ năng và năng lực con người có quan hệ tới sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước [12]. David Begg và cộng sự [13] xác định nguồn nhân lực là toàn bộ trình độ chuyên môn mà con người tích lũy được, nó có thể đem lại thu nhập trong tương lai. Theo Trần Xuân Cầu và Mai Quốc Chánh [14] nguồn nhân lực là một phạm trù dùng để chỉ sức mạnh tiềm ẩn của dân cư, khả năng huy động tham gia vào quá trình tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội trong hiện tại cũng như trong tương lai. Sức mạnh và khả năng đó được thể hiện thông qua số lượng, chất lượng và cơ cấu dân số, nhất là số lượng và chất lượng con người có đủ điều kiện tham gia vào nền sản xuất xã hội. Từ những sự nhận định, phân tích của các nhà khoa học, có thể hiểu NNL là một phạm trù dùng để chỉ sức mạnh tiềm ẩn của dân cư, khả năng huy động tham gia vào quá trình tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội trong hiện tại cũng như trong tương lai. Sức mạnh và khả năng đó được thể hiện thông qua số lượng, chất lượng và cơ cấu dân số, nhất là số lượng và chất lượng con người có đủ điều kiện tham gia vào nền sản xuất xã hội.

Theo nhận định tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI của Đảng [15]: “*Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất của nguồn nhân lực đất nước, bao gồm những người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống; có trình độ học vấn, chuyên môn cao; có sức khỏe tốt (theo độ tuổi); luôn đi đầu trong sáng tạo, nghiên cứu khoa học, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là những “cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học công nghệ đầu đàn”*”.

Nhận thức rõ vai trò của nguồn nhân lực được đào tạo có trình độ đối với sự phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam sớm có chủ trương đúng đắn về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Kế thừa tinh thần từ các nhiệm kỳ trước, Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục xác định [1]: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo” là một trong ba đột phá chiến lược. Đại hội cũng đặt ra yêu cầu phải “Đào tạo con*

người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)". Đây là chủ trương hết sức đúng đắn, thể hiện tư duy, tầm nhìn mới của Đảng về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

Nguồn nhân lực chất lượng cao có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong bối cảnh hiện nay khi đất nước mở cửa, hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Đây chính là điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công cho quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách tụt hậu đồng thời duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững. Đây cũng là yếu tố quyết định đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, là động lực chủ yếu tiếp cận và phát triển nền kinh tế tri thức.

3.2. Thị trường lao động tại Trung du và miền núi phía Bắc và nhu cầu về nguồn nhân lực được đào tạo tại khu vực

Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc bao gồm toàn bộ lãnh thổ đất liền của 14 tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Hòa Bình, Lạng Sơn, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái (thời điểm trước ngày 01/7/2025). Phía Bắc có ranh giới giáp với các địa phương cấp tỉnh là Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc; phía Tây giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; phía Đông và phía Nam giáp vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung. Đây là phen dậu của Tổ quốc, tiếp giáp với vùng đồng bằng sông Hồng, là nơi kinh tế phát triển năng động và thị trường tiêu thụ rộng lớn. Vùng trung du và miền núi phía Bắc được coi là khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế với thị trường lao động đa dạng khi số lượng các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng lên hàng năm.

Trong năm 2023, theo thống kê, vùng có 39.341 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 7,4%, cao hơn cả nước. Số doanh nghiệp thành lập mới và trở lại hoạt động là 9.830 doanh nghiệp gấp 2 lần số tạm ngừng hoạt động và giải thể (4.818 doanh nghiệp). Số đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh là 31.318 doanh nghiệp, tăng 11,40%, cao hơn cả nước. Vùng có hai chỉ số tốt hơn cả nước là tỷ lệ doanh nghiệp có lãi cao hơn đáng kể và tỷ lệ doanh nghiệp lỗ thấp hơn đáng kể. Hai chỉ số thấp hơn là lao động doanh nghiệp/lao động xã hội dưới 17% (trong khi cả nước là 29%) và thu nhập lao động (bằng 81,25% cả nước). Khối doanh nghiệp chiếm khoảng 45% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - Gross Regional Domestic Product) và 40% thu ngân sách nội địa của vùng. Ba tỉnh vượt trội là Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên (cũ), chiếm 51% doanh nghiệp, 82% doanh nghiệp lớn, 60% doanh nghiệp nhà nước, 86% doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 40,1% lao động, 66,1% vốn, 80,3% doanh thu, 89,0% lợi nhuận khối doanh nghiệp toàn vùng. Vùng có 12 doanh nghiệp thuộc top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập lớn nhất cả nước (Thái Nguyên chiếm 50%). Thái Nguyên cũng là tỉnh duy nhất của vùng vào top 5 tỉnh trong cả nước có lợi nhuận doanh nghiệp trên 50 ngàn tỷ đồng và thuộc top 17 tỉnh trong cả nước tự cân đối ngân sách và có điều tiết về Trung ương. Cũng như cả nước, vùng có các khối vượt trội về số lượng là khối doanh nghiệp nhỏ chiếm trên 96%, khối doanh nghiệp ngoài nhà nước 70%, khối doanh nghiệp dịch vụ 56%. Nhưng vượt trội về các mặt sản xuất kinh doanh là khối doanh nghiệp lớn và khối doanh nghiệp công nghiệp. Riêng về lợi nhuận, khối doanh nghiệp FDI vượt trội, chiếm gần 84% doanh nghiệp toàn vùng. Vùng có hai tỉnh (Thái Nguyên, Bắc Giang) trong số 04 tỉnh trên cả nước, có khối doanh nghiệp FDI vượt trội toàn diện về các mặt sản xuất kinh doanh [16].

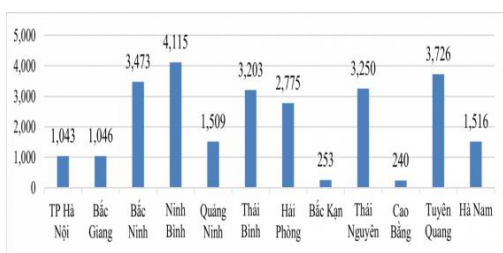
Có thể thấy, năm 2022 cả nước có 13,3 triệu lao động có việc làm [17] đã qua đào tạo với trình độ chuyên môn kỹ thuật, chiếm 26,4% tổng lực lượng lao động trong cả nước. Là một trong những vùng có tiềm năng phát triển về kinh tế, có thể thấy tỷ lệ lao động được đào tạo trong năm 2022 của vùng Trung du và miền núi phía Bắc đã chiếm tỉ lệ tương đối cao so với các khu vực khác trong cả nước, đạt 26,4%. Trong đó, nhân lực có trình độ đại học trở lên chiếm 10,5%, nằm

trong nhóm các vùng có tỉ lệ lao động với trình độ cao chiếm tỉ lệ trên 10% (Đồng bằng sông Hồng - 17,6%, Đông Nam Bộ - 14,1%, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung – 11,4%) (Bảng 1). Đây được coi là một trong những thuận lợi rất lớn trong việc nâng cao năng suất lao động và thu hút nguồn đầu tư nước ngoài, xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực.

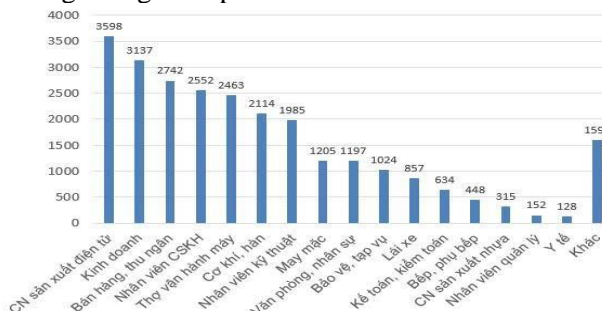
Bảng 1. Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo và tỷ lệ chuyên môn kỹ thuật năm 2022 [17, tr.25]
Đơn vị tính: %

	Tỷ lệ lao động qua đào tạo		Tỷ lệ chuyên môn kỹ thuật		
	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên	
CẢ NƯỚC	26,4	9,8	4,4	4,2	12,3
Vùng kinh tế - xã hội					
Trung du và miền núi phía Bắc	26,4	12,1	6,5	5,2	10,5
Đồng bằng sông Hồng	37,1	13,7	5,7	5,4	17,6
<i>Trong đó: Hà Nội</i>	50,3	16,1	6,4	6,1	30,3
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	26,7	10,6	4,5	4,4	11,4
Tây Nguyên	17,6	6,6	3,9	2,7	8,2
Đông Nam Bộ	28,2	9,2	3,4	4,3	14,1
<i>Trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh</i>	35,9	7,2	3,0	5,7	21,3
Đồng bằng sông Cửu Long	14,5	4,3	2,5	2,1	7,0

Theo quyết định phê duyệt Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, khu vực có động lực phát triển bao gồm các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Hòa Bình (cũ), là trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của vùng, với công nghiệp là động lực chủ yếu cho tăng trưởng. Tập trung phát triển công nghiệp (CN) cơ khí chế tạo trình độ cao, điện tử, thiết bị điện, bán dẫn. Phát triển dịch vụ theo hướng đa dạng, có bước đột phá, phát triển một số ngành dịch vụ hiện đại, chất lượng cao như thương mại, logistics, tài chính, ngân hàng, du lịch, viễn thông, y tế chuyên sâu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển nông nghiệp hiệu quả cao, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ [18]. Dựa trên phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối 12 tỉnh, thành phố phía Bắc vào đầu năm 2024, có thể thấy cơ hội việc làm tại một số tỉnh, thành phố (TP) như: Quảng Ninh, TP Hà Nội, TP Hải Phòng... và các địa phương trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc là rất lớn, đặc biệt là nhu cầu tuyển dụng với các ngành: CN sản xuất điện tử, kinh doanh, bán hàng - thu ngân, nhân viên chăm sóc khách hàng (CSKH)... Đây cũng là một trong số những định hướng trong học tập và đào tạo cho người lao động, các cơ sở đào tạo tại khu vực trong thời gian sắp tới.



Hình 1. Nhu cầu tuyển dụng lao động của các đơn vị tham gia phiên giao dịch việc làm trực tuyến (tháng 5/2024)
(Nguồn: [19])



Hình 2. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng phân theo ngành nghề phiên giao dịch việc làm trực tuyến (tháng 5/2024)
(Nguồn: [19])

Qua Hình 1 cho thấy, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn (cũ) là một trong số các tỉnh tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, trong năm 2024 các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất trên địa bàn có nhu cầu về nguồn lao động rất lớn. Đặc biệt, Tuyên Quang và Thái Nguyên có số lượng vị trí tuyển dụng cao, lần lượt là 3,726 và 3,250 vị trí cho các công việc. Kết quả tại Hình 2 cũng chỉ ra rằng, các ngành nghề có nhu cầu lớn tại đây là: CN sản xuất điện tử, kinh doanh, bán

hàng – thu ngân, nhân viên CSKH, v.v. Có thể thấy thị trường lao động và cơ hội việc làm tại các địa phương trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc rất lớn, đặc biệt trong các ngành liên quan đến kinh tế, kỹ thuật khi số lượng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hướng sự chú ý và đầu tư vào khu vực tăng lên hàng năm.

Với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường lao động tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, cùng với việc mở rộng cơ hội việc làm ở nhiều lĩnh vực, yêu cầu đặt ra đối với việc đột phá trong phát triển nguồn nhân lực trở nên đặc biệt cấp thiết. Trọng tâm của quá trình này là thúc đẩy giáo dục nghề nghiệp nhằm hình thành đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong khu vực lao động phi chính thức. Bên cạnh đó, việc tận dụng hiệu quả lợi thế của cơ cấu dân số vàng và chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số là những vấn đề chiến lược cần được các cơ sở giáo dục trong khu vực quan tâm. Đây chính là điều kiện then chốt để nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường lao động. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – ĐHTN là một trong những cơ sở đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực lớn trong khu vực. Trong bối cảnh mới, nhà trường cần triển khai những giải pháp cụ thể, có tính khả thi nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, qua đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động đang biến đổi nhanh chóng.

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐHTN trong năm học 2025-2026 triển khai 21 chương trình đào tạo đại học chính quy bằng tiếng Việt, gồm: Khoa học dữ liệu, Thương mại điện tử, Kinh doanh số, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Luật kinh tế, Marketing, Tài chính ngân hàng, Kinh tế, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lý công, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Kinh doanh quốc tế, Quản trị nhân lực, v.v. và 04 chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: Quản trị kinh doanh, Quản trị marketing, Tài chính, Quản trị du lịch và khách sạn. Các chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết vững chắc, kỹ năng thực hành tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công việc. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo của nhà trường cũng đang nằm trong yêu cầu của thị trường lao động tại khu vực như: Logistic, Digital marketing, Quản trị du lịch khách sạn, Thương mại điện tử, v.v. Đây là một trong những thế mạnh để nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đóng góp vào sự phát triển của khu vực. Để đáp ứng nhu cầu cho thị trường lao động tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, nhà trường cần có những giải pháp cụ thể trong đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hướng đến xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực kinh doanh, sản xuất thế mạnh của vùng.

Thứ nhất, đổi mới nhận thức và tăng cường trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhằm hướng đến phát triển toàn diện người học. Lãnh đạo nhà trường cần quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [20], những quy định trong Luật giáo dục Việt Nam [21], nhằm định hướng rõ ràng cho việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học. Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng chương trình đào tạo theo hướng mở, hiện đại, linh hoạt và gắn chặt với nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy cần đa dạng hóa các hình thức đào tạo (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp), kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và các năng lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động cho người học.

Thứ hai, phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. Giảng viên là lực lượng trực tiếp quyết định chất lượng đào tạo, do đó cần chú trọng bồi dưỡng toàn diện về chuyên môn,

năng lực sư phạm và khả năng ứng dụng công nghệ. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, nhà trường cần tăng cường tổ chức tập huấn chuyên môn, khuyến khích giảng viên tham gia các khóa học nâng cao năng lực để tiếp cận phương pháp dạy học tiên tiến. Không chỉ đầu tư cho đổi mới phương pháp giảng dạy, việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và gắn kết nghiên cứu với giảng dạy, nhằm bổ sung tri thức mới và nâng cao tính thực tiễn trong nội dung giảng dạy là vấn đề cần được nhà trường quan tâm. Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu gắn đào tạo với nghiên cứu trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thứ ba, đưa các hoạt động đổi mới - sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học trở thành nếp văn hóa của nhà trường. Những chuyển động tích cực trong hoạt động khoa học công nghệ và những phương pháp giảng dạy mới, tích cực hướng đến người học thời gian qua đã cho thấy thành công bước đầu của chiến lược này. Số công trình, giải thưởng, công bố quốc tế về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của giảng viên, sinh viên tăng mạnh. Ngày càng xuất hiện nhiều ý tưởng, sản phẩm khoa học có tính ứng dụng, hữu ích, thiết thực giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Điều này đã tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, trong thời gian tới cần xây dựng thêm các hoạt động nghiên cứu để gắn lý luận và thực tiễn; đề tài nghiên cứu của sinh viên cần kết nối để có cơ hội trải nghiệm, làm việc tại các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất từ đó có được những sản phẩm chất lượng.

Thứ tư, đẩy mạnh chiến lược phát triển toàn diện, tăng cường ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – ĐHTN đã làm cầu nối hỗ trợ tuyệt đối cho sinh viên có việc làm ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường và có cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp lớn theo thỏa thuận ký kết. Các lĩnh vực được hợp tác mạnh nhất của nhà trường gồm chuyên ngành ngân hàng, khách sạn, du lịch, lữ hành, v.v. Việc mở rộng và gắn kết sâu với mạng lưới doanh nghiệp sẽ giúp sinh viên của trường có cơ hội được học tập, tích lũy thêm kiến thức, trải nghiệm thực tiễn và có nhiều cơ hội để hội nhập vào thị trường lao động mới tại các địa phương trong khu vực. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục có thêm các hoạt động kết nối cùng doanh nghiệp, thực hiện các chương trình giúp sinh viên có cơ hội được lắng nghe, làm việc tại các doanh nghiệp để có thể trau dồi thêm tư duy, năng lực làm việc và kỹ năng mềm.

4. Kết luận

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước cũng như của các địa phương. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy công tác giáo dục - đào tạo, chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thích ứng với thị trường lao động. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường nghiên cứu, đánh giá nhu cầu thực tiễn của xã hội và triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới, bảo đảm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của quốc gia. Đối với tiềm lực phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã qua đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – ĐHTN giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Nhà trường cần chú trọng xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, liên kết với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhằm có định hướng trong công tác giáo dục – đào tạo phù hợp với bối cảnh công cuộc chuyển đổi số trong giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ. Đây sẽ là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Document of the 13th National Congress of Deputies*, vol. 1. National Political Publishing House, Hanoi, 2021

- [2] Political Bureau, *Resolution No. 11-NQ/TW dated February 10, 2022 on "Orientations for socio-economic development and ensuring national defense and security in the Northern midland and mountainous region to 2030, with a vision to 2045"*, 2022.
- [3] Thai Nguyen Provincial People's Council, *Resolution No. 152/NQ-HDND "Approving the education and training development program of Thai Nguyen province for the period 2021 - 2025"*, 2021.
- [4] T. K. Pham, "Developing a high-quality workforce to fulfill the aspiration of building a prosperous and happy nation," *Political Theory Journal*, vol. 7, pp. 100-105, 2021.
- [5] N. H. Hoang, "Developing education and training, improving the quality of human resources (2016-2020)," *Political Theory Journal*, vol. 538, pp. 95-101, 2022.
- [6] V. S. Duong, "Education and training with the development of high quality human resources in our country today," 2014. [Online]. Available: <https://www.tapchiconsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/30648/giao-duc-dao-tao-voi-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>. [Accessed June 30, 2025].
- [7] Q. T. Tran, *Human resource development associated with livelihoods in the northern mountainous provinces*. Science and Technics Publishing House, 2020.
- [8] T. H. O. Nguyen, "Some solutions to innovate Vietnamese higher education to meet the needs of training digital human resources," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 12, pp. 72- 80, 2023.
- [9] T. H. Dong, "Improving the quality of training high-quality human resources in Vietnam's vocational education system," *Journal of State Management (online)*, pp. 1-6, 2024. [Online]. Available: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/10/29/nang-cao-chat-luong-dao-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-trong-he-thong-giao-duc-nghe-nghiep-o-viet-nam/>. [Accessed June 30, 2025].
- [10] N. M. T. Pham, "Industrial revolution 4.0 with human resources development of Thai Nguyen high-tech agriculture," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 199, no. 6, pp. 101-109, 2019.
- [11] K. K. T. Hoang, "Some solutions to improve training quality of tourism human resources in training and educational institutions in Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 199, no. 6, pp. 111-118, 2019.
- [12] World Bank, *World Development Indicators*, London: Oxford, 2000.
- [13] D. Begg, S. Fischer, and R. Dombush, *Economics*. McGraw- Hill Higher Education, 2008.
- [14] X. C. Chan, *Human Resource Economics Textbook*. National Economics University Publishing House, 2012.
- [15] Communist Party of Viet Nam, *Documents of the 11th National Congress of Delegates*, 2011.
- [16] Ministry of Planning and Investment, *White Book of Vietnamese Enterprises 2023*. Statistical Publishing House, 2024.
- [17] General Statistics Office, *Labor force survey report 2022*. Statistical Publishing House 2023.
- [18] Prime Minister, *Decision No. 369/QĐ-TTg on Planning for the Northern Midlands and Mountains for the 2021-2030 period, with a vision to 2050*, 2024.
- [19] Gia Hung, "12 northern provinces and cities have a need to recruit a large number of electronics production workers", *Labor and Trade Unions Magazine* [Online]. 2024. Available: <https://laodongcongdoan.vn/12-tinh-thanh-phia-bac-co-nhu-cau-tuyen-dung-so-luong-lon-cong-nhan-san-xuat-dien-tu-104851.html>. [Accessed May 21, 2024].
- [20] The 11th Central Executive Committee (2013), *Resolution No. 29-NQ/TW dated November 4, 2013 on "Fundamental and comprehensive innovation of education and training, meeting the needs of industrialization and modernization in the conditions of a socialist-oriented market economy and international integration"*, Office of the Party Central Committee, Hanoi.
- [21] The 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *Law on Education 2019*, National Political Publishing House, Hanoi, 2019.